

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 65/2024/HS-ST

Ngày: 22 - 10 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Bà Nguyễn Thị Thúy Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2024/TLST-HS, ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1998 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã B, Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T và bà Lê Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 07/02/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Phạm Nguyễn Ngọc H**, sinh ngày 12/9/2011 (xin vắng)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1984 (mẹ bị hại, xin vắng)

Cùng địa chỉ: Khóm B, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi ở hiện nay: Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà **Hà Thị H1** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V. (có mặt).

- Người làm chứng:

+ **Huỳnh Thị Bích N**, sinh ngày 10/5/2013 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

+ Anh **Nguyễn Thành T2**, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

+ Anh **Thạch Thanh N1**, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 03/8/2024, bị cáo Nguyễn Hoàng P sau khi đã uống rượu một mình tại nhà xong, bị cáo đi bộ đến tiệm tạp hóa gần khu vực cầu G để mua nước uống. Trên đường đi, bị cáo nhìn thấy em Phạm Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2011 cùng với em Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 2013 đang ngồi ở phía trước cửa nhà của bà ngoại H là bà Trần Thị Đ ở cặp đường đê, thuộc ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, cạnh bên chỗ ngồi của em H và N có để 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 6Z của em H đang sạc pin bằng cục sạc dự phòng. Bị cáo nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của em H để sử dụng, vì nghĩ rằng em H và N còn nhỏ không truy đuổi được. Để thực hiện ý định, sau khi quan sát xung quanh thấy không có người khác, bị cáo đi đến chỗ em H đang ngồi nhanh chóng dùng tay giật lấy điện thoại của em H đang sạc pin rồi bỏ chạy. H và N truy hô thì được anh Thạch Thanh N1 và người dân xung quanh đuổi theo truy bắt được bị cáo và thu hồi lại điện thoại. Sau đó, anh N1 bàn giao bị cáo P cho Công an xã T, thị xã B xử lý.

Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 21/KL.ĐGTS ngày 12/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 6Z mà bị cáo P cướp giật của em Phạm Nguyễn Ngọc H có giá trị là 2.208.275đ.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho em H điện thoại di động hiệu OPPO Reno 6Z, em H và mẹ ruột của H không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Tại Cáo trạng số: 64/CT-VKSBM, ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long truy tố Nguyễn Hoàng P về tội “Cướp

giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

+ Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã xử lý xong.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

+ Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt. Về trách nhiệm dân sự thì bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- *Phần tranh luận:* Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và Kiểm sát viên không tranh luận.

Lời nói cuối cùng của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về lo cho cha, mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Vĩnh Long và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng và còn phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 03/8/2024, bị cáo Nguyễn Hoàng P đi bộ trên đường láng xi măng (đường đal) thuộc ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long thì nhìn thấy điện thoại di động hiệu OPPO Reno 6Z của em Phạm Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2011 đang để sạc pin trước cửa nhà của bà Trần Thị Đ. Bị cáo nghĩ rằng em H còn nhỏ không có khả năng truy đuổi nên bị cáo đi đến chỗ em H đang ngồi nhanh chóng dùng tay giật lấy điện thoại rồi bỏ chạy. Huyền truy hô lên được mọi người gần đó rượt đuổi và bắt giữ được bị cáo cùng điện thoại điện thoại di động của em H trị giá 2.208.275đ.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự theo như luận tội của Kiểm sát viên cũng như quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có đủ thời gian để bị cáo cải tạo, sửa chữa trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Qua đó, nhằm đấu tranh ngăn chặn và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã xử lý xong.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326,

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/8/2024).

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp TVL;
- Phòng hồ sơ CATVL;
- VKS TX Bình Minh;
- CA TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TXBM;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo, Bị hại;
- Người TGGT khác (nếu có);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyên Khoa